TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/DS-ST
Ngày: 08-12-2025.
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự - tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phú Hữu.
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

Ngày 08/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2025/TLST-DS ngày 14/10/2025, về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự - tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST-DS ngày 05/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2025/QĐST-DS ngày 20/11/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S1.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám Đốc. Cùng địa chỉ: Số B - B, đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Ngô Thanh T - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ (văn bản ủy quyền số 1184/2025/QĐ-PC, ngày 15/04/2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Thanh T: Bà Đỗ Thị Bé N - Chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro (văn bản ủy quyền số 175/GUQ-CNĐT ngày 04/8/2025).

Cùng địa chỉ: Số E, đường N, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà C, đường T, Tổ B, Khóm B, Phường A, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Bé N có mặt tại phiên tòa; ông B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Bé N đại diện Ngân hàng TMCP S1 trình bày*:**

Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh Đ (sau đây gọi tắt là S2) cấp tín dụng cho ông Huỳnh Thanh B theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3366939 ngày 22/07/2024. Thông tin cụ thể như sau: Số Hợp đồng tín dụng – Bên được cấp tín dụng là 3366939; ngày vay – ngày đáo hạn là 23/07/2024 - 23/07/2029; số tiền vay là 30.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Huỳnh Thanh B nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ, S2 đã chuyển toàn bộ khoản cấp tín dụng thành nợ quá hạn. Mặc dù S2 thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Huỳnh Thanh B có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời S2 cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Huỳnh Thanh B chủ động trả nợ. Tuy nhiên, ông Huỳnh Thanh B vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn để trả nợ cho S2 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3366939 ngày 22/07/2024 đã ký.

Tính đến ngày 14/07/2025, ông Huỳnh Thanh B có trách nhiệm phải thanh toán cho S2 tổng số tiền là 37,406,911 đồng, trong đó: Nợ gốc: 31,274,615 đồng, Lãi quá hạn: 6,132,296 đồng.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do đó, với sự tin tưởng vào tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật, bằng Đơn khởi kiện này, S2 kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Huỳnh Thanh B phải trả ngay cho S2 số tiền tính đến ngày 14/07/2025 là 37,406,911 đồng, trong đó: Nợ gốc: 31,274,615 đồng, Lãi quá hạn: 6,132,296 đồng.

Buộc ông Huỳnh Thanh B phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh cho Ngân hàng TMCP S1 – Chi Nhánh Đ, kể từ ngày 14/7/2025 theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3366939 ngày 22/7/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tại phiên tòa, S yêu cầu ông B trả cho Ngân hàng số tiền vay đến ngày

08/12/2025 là 43.112.275 đồng, trong đó nợ gốc là 31.274.615 đồng; Nợ lãi chốt đến ngày 08/12/2025 là 11.837.660 đồng và yêu cầu phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết với S2 kể từ ngày 09/12/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với ông Huỳnh Thanh B, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Thanh B nhưng ông Huỳnh Thanh B vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng. Bị đơn ông Huỳnh Thanh B có địa chỉ tại phường C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 6 của Nghị quyết số 01//2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ông Huỳnh Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của S2 yêu cầu ông Huỳnh Thanh B trả nợ cho S2 tiền vốn và lãi theo hợp đồng.

Tại phiên tòa, S2 yêu cầu ông B trả nợ cho S2 số tiền còn nợ tính đến ngày 08/12/2025 là 43.112.275 đồng, trong đó nợ gốc là 31.274.615 đồng, nợ lãi chốt đến ngày 08/12/2025 là 11.837.660 đồng và yêu cầu phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết với S2 kể từ ngày 09/12/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3366939 ngày 22/7/2024 thể hiện hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng, ngày vay – ngày đáo hạn là 23/07/2024 - 23/07/2029; Lãi suất: 2,77%/tháng.

Quá trình vay vốn, ông B đã thanh toán nợ cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi 2.505.552 đồng đến ngày 05/02/2025 thì ngưng không tiếp tục thanh toán nợ theo đúng như thỏa thuận đã ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở khi đến hạn thanh toán nợ nhưng ông B không thực hiện việc trả nợ. Tính đến thời

điểm xét xử sơ thẩm ngày 08/12/2025, ông B còn nợ Ngân hàng số tiền 43.112.275 đồng, trong đó nợ gốc là 31.274.615 đồng; Nợ lãi chốt đến ngày 08/12/2025 là 11.837.660 đồng.

Như vậy, ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết như đã nêu trên, cụ thể, ông B đã vi phạm phương thức, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn thanh toán, mặc dù S2 đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ nhưng ông B vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho S2. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 nên ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP S1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 278, 280, 357, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 6 của Nghị quyết số 01//2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1

Buộc ông Huỳnh Thanh B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền vốn gốc là 31.274.615 đồng; nợ lãi đến ngày 08/12/2025 là 11.837.660 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 43.112.275 đồng.

Ông Huỳnh Thanh B có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết với S2 kể từ ngày 09/12/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Án phí: Ông Huỳnh Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.156.000 đồng.

Ngân hàng TMCP S1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự là 935.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003833 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV6, tỉnh ĐT;
- Phòng THADS KV6, tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh